TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST Ngày: 20-4-2021 Về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trí.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hồng G, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Hoài D, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng G trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012, chị và anh Ngô Hoài D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, hiện vợ chồng không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay. Do đó, chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hanh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Hoài D.

Về nuôi con chung: Chị và anh Ngô Hoài D có 01 người con chung tên Ngô Nguyễn Q, sinh ngày 09/3/2016 hiện đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Hoài D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc chị Nguyễn Hồng G khởi kiện tại Tòa án nhưng anh D không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của chị G và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng G khởi kiện xin ly hôn với anh Ngô Hoài D, địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C . nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Ngô Hoài D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng G và anh Ngô Hoài D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị G và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị G xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, hiện vợ chồng không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay. Do đó, chị G xét thấy không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu xin ly hôn. Đối với, anh Ngô Hoài D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc chị G xin ly hôn nhưng anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị G. Mặt khác, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc của gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp

vợ chồng có thỏa thuận khác……..”. Đồng thời, chị G và anh D không chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay đã vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh D đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng G.

Cho chị Nguyễn Hồng G được ly hôn với anh Ngô Hoài D (chị G và anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84 ngày 13/11/2012).

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Hồng G và anh Ngô Hoài D có 01 người con chung tên Ngô Nguyễn Q, sinh ngày 09/3/2016 hiện đang do chị G trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Hồng G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Anh Ngô Hoài D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc chị G yêu cầu được nuôi con chung nhưng anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị G. Mặt khác, con chung của chị G và anh D còn nhỏ chưa đủ 07 tuổi nên không thể ghi nguyện vọng của con chung. Đồng thời, từ khi chị G và anh D không sống chung với nhau thì con chung do chị G trực tiếp nuôi đã ổn định về mặt tâm sinh lý và phát triển bình thường nên tiếp tục giao con chung cho chị G nuôi là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung tên Ngô Nguyễn Q cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngô Hoài D không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này nhưng anh D không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Hồng G.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Hồng G không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hồng G phải chịu 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị chị Nguyễn Hồng G.

Cho chị Nguyễn Hồng G được ly hôn với anh Ngô Hoài D (chị G và anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84 ngày 13/11/2012).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Ngô Nguyễn Q, sinh ngày 09/3/2016 cho chị Nguyễn Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngô Hoài D không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này nhưng anh D không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Hồng G.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Hồng G không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hồng G phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07 tháng 10 năm 2020, chị G đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006357 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Hồng G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Hoài D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi